

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 9 năm 2022.

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY
MÔN: TIẾNG ANH – LỚP: 10 (Chương trình chuẩn)
HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2022 – 2023

TUẦN	Tiết PPCT	Nội dung chương trình	Nội dung buổi 2
1 5/9 → 11/9	CĐ CĐ 1 2	Phonetics Phonetics Unit 1: Getting started Unit 1: Language	
2 12/9 → 18/9	3 4 5 6	Unit 1: Reading Unit 1: Speaking Unit 1: Listening Unit 1: Writing	
3 19/9 → 25/9	7 8 CĐ CĐ	Unit 1: Communication & Culture/ CLIL Unit 1: Looking back & Project Passive voice Passive voice	Practice test Unit 1
4 26/9 → 2/10	CĐ CĐ 9 10	Passive voice Passive voice Unit 2: Getting started Unit 2: Language	Articles
5 3/10 → 9/10	11 12 13 14	Unit 2: Reading Unit 2: Speaking Unit 2: Listening Unit 2: Writing	Practice test Unit 2
6 10/10 → 16/10	15 16	Unit 2: Communication & Culture/ CLIL Unit 2: Looking back & Project	Conjunctions



	CĐ	Word forms	
	CĐ	Word forms	
7 17/10→ 23/10	CĐ 17 18 19	Word forms Unit 3: Getting started Unit 3: Language Unit 3: Reading	Practice test Unit 3
8 24/10→ 30/10	20 21 22 23	Unit 3: Speaking Review 1: Language Review 1: Skills (1) Review 1: Skills (2)	Ôn tập KT giữa kỳ I
9 31/10→ 6/11	24 25 26 27	MID-TERM TEST Unit 3: Listening Unit 3: Writing Unit 3: Communication & Culture/ CLIL	Conjunctions
10 07/11→ 13/11	28 CĐ CĐ 29	Unit 3: Looking back & Project Reading skill Reading skill Unit 4: Getting started	Reading skill
11 14/11→ 20/11	30 31 32 33	Unit 4: Language Unit 4: Reading Unit 4: Speaking Unit 4: Listening	Adjectives ending in - ing & -ed
12 21/11→ 27/11	34 35 36 CĐ	Unit 4: Writing Unit 4: Communication & Culture/ CLIL Unit 4: Looking back & Project Tenses	Practice test Unit 4
13 28/11→ 04/12	CĐ CĐ CĐ 37	Tenses Tenses Tenses Unit 5: Getting started	Tenses
14	38	Unit 5: Language	Practice test Unit 5

05/12--> 11/12	39	Unit 5: Reading	
	40	Unit 5: Speaking	
	41	Unit 5: Listening	
15 12/12--> 18/12	42	Unit 5: Writing	Ôn tập KTHKI
	43	Unit 5: Communication & Culture/ CLIL	
	CD	Verb forms	
	CD	Verb forms	
16 19/12-->25/12	44	Ôn tập và KT HKI Review 2: Language	
	45	Review 2: Skills (1)	
	46	Review 2: Skills (2)	
	47	Revision	
17 26/12--> 01/01		Kiểm tra HKI	
18 02/01--> 08/01		Sửa bài KT HKI	Dạy tiếp CT HKI
	48	Unit 5: Looking back & Project	
	49	Unit 6: Getting started	
	50	Unit 6: Language	
19 9/01 --> 15/01	51	Unit 6: Reading	Dạy tiếp CT HKI
	52	Unit 6: Speaking	
	53	Unit 6: Listening	
	54	Unit 6: Writing	

Duyệt của BGH



Hiệu Phó chuyên môn

Trần Thị Huyền Trang

Tổ trưởng chuyên môn

Dương Khánh Mai

Nơi nhận :

- BGH;
- GV trong tổ;
- Lưu hồ sơ.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 9 năm 2022.

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY
MÔN: TIẾNG ANH – LỚP: 10 (Chương trình chuẩn)
HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2022 – 2023

TUẦN	Tiết PPCT	Nội dung chương trình	Nội dung buổi 2
1 5/9 → 11/9	1	Unit 1: Getting started	
	2	Unit 1: Language	
	3	Unit 1: Reading	
2 12/9 → 18/9	4	Unit 1: Speaking	
	5	Unit 1: Listening	
	6	Unit 1: Writing	
3 19/9 → 25/9	7	Unit 1: Communication & Culture/ CLIL	Passive voice
	8	Unit 1: Looking back & Project	
	9	Unit 2: Getting started	
4 26/9 → 2/10	10	Unit 2: Language	Passive voice
	11	Unit 2: Reading	
	12	Unit 2: Speaking	
5 3/10 → 9/10	13	Unit 2: Listening	Phonetics
	14	Unit 2: Writing	
	15	Unit 2: Communication & Culture/ CLIL	
6 10/10 → 16/10	16	Unit 2: Looking back & Project	Word forms
	17	Unit 3: Getting started	
	18	Unit 3: Language	
7 17/10 → 23/10	19	Unit 3: Reading	Word forms
	20	Unit 3: Speaking	



	21	Unit 3: Listening	
8 24/10→ 30/10	22	Review 1: Language	Ôn tập KT giữa kỳ I
	23	Review 1: Skills (1)	
	24	Review 1: Skills (2)	
9 31/10→ 6/11	25	MID-TERM TEST	Reading skill
	26	Unit 3: Writing	
	27	Unit 3: Communication & Culture/ CLIL	
10 07/11→ 13/11	28	Unit 3: Looking back & Project	Adjectives ending in -ing & -ed
	29	Unit 4: Getting started	
	30	Unit 4: Language	
11 14/11→ 20/11	31	Unit 4: Reading	Tenses
	32	Unit 4: Speaking	
	33	Unit 4: Listening	
12 21/11→ 27/11	34	Unit 4: Writing	Tenses
	35	Unit 4: Communication & Culture/ CLIL	
	36	Unit 4: Looking back & Project	
13 28/11→ 04/12	37	Unit 5: Getting started	Verb forms
	38	Unit 5: Language	
	39	Unit 5: Reading	
14 05/12→ 11/12	40	Unit 5: Speaking	Verb forms
	41	Unit 5: Listening	
	42	Unit 5: Writing	
15 12/12→ 18/12	43	Review 2: Language	Ôn tập KTHKI
	44	Review 2: Skills (1)	
	45	Review 2: Skills (2)	
16 12/12→ 18/12		Ôn tập và KT HKI	
17 19/12→ 25/12		Kiểm tra HKI	
18		Sửa bài KT HKI	Dạy tiếp CT HKI

26/12→ 01/01	46	Unit 5: Communication & Culture/ CLIL	
	47	Unit 5: Looking back & Project	
19 02/01→ 08/01	48	Unit 6: Getting started	Dạy tiếp CT HKI
	49	Unit 6: Language	
	50	Unit 6: Reading	

Duyệt của BGH

Hiệu Phó chuyên môn



Trần Thị Huyền Trang

Tổ trưởng chuyên môn

Dương Khánh Mai

Nơi nhận :

- BGH;
- GV trong tổ;
- Lưu hồ sơ.



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 9 năm 2022.

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY
MÔN: TIẾNG ANH - LỚP: 11 (Chương trình chuẩn)
HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2022 – 2023

TUẦN	Tiết PPCT	Nội dung chương trình	Nội dung buổi 2
1 5/9 → 11/9	1	Revision	
	2	Revision	
	3	Revision	
2 12/9 → 18/9	4	Unit 1: Reading	
	5	Unit 1: Speaking	
	6	Unit 1: Listening	
3 19/9 → 25/9	7	Unit 1: Writing	Tenses
	8	Unit 1: Language focus	
	9	Unit 2: Reading	
4 26/9 → 2/10	10	Unit 2: Speaking	Verb forms
	11	Unit 2: Listening	
	12	Unit 2: Writing	
5 3/10 → 9/10	13	Unit 2: Language focus	Passive infinitive & gerund
	14	Unit 3: Reading	
	15	Unit 3: Speaking	
6 10/10 → 16/10	16	Unit 3: Listening	Perfect participle & Perfect gerund
	17	Unit 3: Writing	
	18	Unit 3: Language focus	



7 17/10→ 23/10	19	TEST YOURSELF A	Reported speech
	20	Unit 4: Reading	
	21	Unit 4: Speaking	
8 24/10→ 30/10	22	Unit 4: Listening	Ôn tập KT giữa kỳ I
	23	Unit 4: Writing	
	24	Unit 4: Language focus	
9 31/10→ 6/11	25	Revision	Reported speech
	26	MID-TERM TEST 1	
	27	TEST CORRECTION	
10 07/11→ 13/11	28	Unit 6: Reading	Reported speech with infinitive & gerund
	29	Unit 6: Speaking	
	30	Unit 6: Listening	
11 14/11→ 20/11	31	Unit 6: Writing	Reported speech with infinitive & gerund
	32	Unit 6: Language focus	
	33	TEST YOURSELF B	
12 21/11→ 27/11	34	Unit 7: Reading	Conditional sentences
	35	Unit 7: Speaking	
	36	Unit 7: Listening	
13 28/11→ 04/12	37	Unit 7: Writing	Conditional in reported speech
	38	Unit 7: Language focus	
	39	Unit 8: Reading	
14 05/12→ 11/12	40	Unit 8: Speaking	Pronouns
	41	Unit 8: Listening	
	42	Unit 8: Writing	
15 12/12→ 18/12	43	Unit 8: Language focus	Ôn tập KTHKI
	44	Revision	

	45	Revision	
16 19/12->25/12		Ôn tập và KT HKI	
17 26/12-> 01/01		Kiểm tra HKI	
18 02/01-> 08/01		Sửa bài KT HKI	Dạy tiếp CT HKI
19 9/01 -> 15/01			Dạy tiếp CT HKI

Duyệt của BGH

Hiệu Phó chuyên môn



Trần Thị Huyền Trang

Tổ trưởng chuyên môn

Dương Khánh Mai



Nơi nhận :

- BGH;
- GV trong tổ;
- Lưu hồ sơ.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 9 năm 2022.

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY
MÔN: TIẾNG ANH - LỚP: 12 (Chương trình chuẩn)
HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2022 – 2023

TUẦN	Tiết PPCT	Nội dung chương trình	Nội dung buổi 2
1 5/9 → 11/9	1 2 3 TC	Revision Revision Revision Phonetics	
2 12/9 → 18/9	4 5 6 TC	Unit 1: Reading Unit 1: Reading Unit 1: Speaking Word forms	
3 19/9 → 25/9	7 8 9 TC	Unit 1: Listening Unit 1: Writing Unit 1: Language focus Practice test Unit 1	Tenses
4 26/9 → 2/10	10 11 12 TC	Unit 2: Reading Unit 2: Speaking Unit 2: Listening Practice test Unit 2	Tenses
5 3/10 → 9/10	13 14 15 TC	Unit 2: Language focus Unit 3: Reading Unit 3: Speaking Tenses	Reported speech
6 10/10 → 16/10	16 17	Unit 3: Listening Unit 3: Listening	Reported speech



	18 TC	Unit 3: Writing Reported speech	
7 17/10→ 23/10	19 20 21 TC	Unit 3: Language focus TEST YOURSELF A Unit 4: Reading Practice test Unit 3	Passive Voice
8 24/10→ 30/10	22 23 24 TC	Unit 4: Speaking Unit 4: Listening Unit 4: Writing Passive Voice	Ôn tập KT giữa kỳ I
9 31/10→ 6/11	25 26 27 TC	Unit 4: Language focus MID-TERM TEST TEST CORRECTION Practice test Unit 4	Verb forms
10 07/11→ 13/11	28 29 30 TC	Unit 5: Reading Unit 5: Speaking Unit 5: Listening Conditional sentences	Conditional sentences
11 14/11→ 20/11	31 32 33 TC	Unit 5: Writing Unit 5: Language focus Unit 6: Reading Practice test Unit 5	Conditional sentences
12 21/11→ 27/11	34 35 36 TC	Unit 6: Speaking Unit 6: Listening Unit 6: Writing Relative clauses	Relative clauses
13 28/11→ 04/12	37 38 39 TC	Unit 6: Language focus TEST YOURSELF B Unit 8: Reading Practice test Unit 6	Relative clauses
14	40	Unit 8: Speaking	Phrases and clauses of reason/ concession

05/12→ 11/12	41	Unit 8: Listening	
	42	Unit 8: Writing	
	TC	Phrases and clauses of reason/ concession	
15 12/12→ 18/12	43	Unit 8: Language focus	Ôn tập KTHKI
	44	TEST YOURSELF C	
	45	Revision	
	TC	Practice test Unit 8	
16 19/12→25/12		Ôn tập và KT HKI	
17 26/12→ 01/01		Kiểm tra HKI	
18 02/01→ 08/01		Sửa bài KT HKI	Dạy tiếp CT HKI
19 9/01 → 15/01			Dạy tiếp CT HKI

Duyệt của BGH

Hiệu Phó chuyên môn



Trần Thị Huyền Trang

Tổ trưởng chuyên môn



Dương Khánh Mai

Nơi nhận :

- BGH;
- GV trong tổ;
- Lưu hồ sơ.